TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN G** **TỈNH N**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 53/2018/QĐST – HNGĐ	*GV, ngày 25 tháng 6 năm 2018.*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 69/2018/TLST/HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2018 giữa:
  Nguyên đơn***: bà Lê Thị L,*** sinh năm 1963.
  Địa chỉ: số nhà 66, đường Nguyễn Thái H, phường 2, thành phố B, tỉnh L.
  Bị đơn: ***ông Đinh Xuân M,*** sinh năm 1963.
  Địa chỉ: Thôn P, xã G, huyện G, tỉnh N.
- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, Điều 147 của Bộ Luật tố tụng dân sự.
- Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 7 Điều 26, Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 6 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 6 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa:

Bà Lê Thị L và ông Đinh Xuân M.

2. Công nhận sự thoả thuận của bà Lê Thị L và ông Đinh Xuân M về các vấn đề khác cụ thể như sau:

2.1 Về con chung: Bà Lê Thị L và ông Đinh Xuân M đều thừa nhận vợ chồng không có con chung. Do vậy, Tòa án không xem xét giải quyết về vấn đề con chung.

2.2 Về tài sản và công nợ chung;

Bà Lê Thị L và ông Đinh Xuân M đều thừa nhận không có và không đề nghị Tòa án giải quyết. Do vậy, vấn đề tài sản và công nợ chung Tòa án không xem xét giải quyết.

3. Về án phí:

Bà Lê Thị L nhận nộp 150.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí bà Lê Thị L đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện GV theo biên lai số: AA/2013/0001068 ngày 30/5/2018. Trả lại cho bà Lê Thị L 150.000^{đ} tạm ứng án phí đã nộp.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện G;
- Các đương sự;
- UBND xã ĐL, tp B, tỉnh L (cơ quan đăng ký kết hôn).
- Chi cục thi hành án dân sự huyện G;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

TRẦN THỊ PHI